

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Trần Tân Tiến
- Năm sinh: 1949
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, Liên Xô, cấp bằng 2/1983 Ủy ban chứng nhận tối cao thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

+ Giáo sư: 2002, Trường ĐH KHTN - ĐHQG Hà Nội.

+ Nhà giáo Nhân dân: 2012.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành khí tượng, Chuyên ngành dự báo thời tiết bằng phương pháp số.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Nghỉ hưu: 2019. Hiện công tác tại Trung tâm Khoa học, Công nghệ Khí tượng, Thủy văn và Môi trường thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm khoa.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
Từ 2005 đến 2018 Hội đồng trường ĐH KHTN - ĐHQG Hà Nội.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
Từ 2010 đến 2020 Hội đồng Khoa học Trái Đất & Mỏ

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên (Tham gia): **01** sách chuyên khảo; **04** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **68** bài báo tạp chí trong nước; **7** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. **Trần Tân Tiến**, Hồ Thị Hà, Nguyễn Thị Kim Anh (2018), *Dự báo sự hình thành áp thấp nhiệt đới trên biển Đông bằng mô hình WRF-NMM7*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 34, số 1S, tr. 71-76.

2. **Trần Tân Tiến**, Đào Nguyễn Quỳnh Hoa (2018), *Thử nghiệm mô hình WRF kết hợp đồng hóa 3DVAR và LETKF trong dự báo sự hình thành của xoáy thuận nhiệt đới trên biển Đông*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 34, số 1S, tr.77-89.

3. Công Thanh, **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Tiến Toàn (2015), *Đánh giá khả năng dự báo mưa cho khu vực Quảng Ngãi thời hạn từ 1 đến 2 ngày*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 31, Số 3S, tr. 231-237

4. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh (2015), *Dự báo quỹ đạo và cường độ bão hạn 5 ngày bằng phương pháp tổ hợp trên khu vực Biển Đông*. Hội nghị Khoa học công nghệ phục vụ phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, Hà Nội, tháng 11-2015, tr. 32-42.

5. Đinh Việt Hưng, Đào Công Hòa, Đoàn Thị Hoa, Nguyễn Tử Kim, **Trần Tân Tiến**, Phạm Quang Hà (2015), *Nghiên cứu quan hệ giữa biến động độ rộng trong vòng năm của cây thông nhựa (Pinus sumatra) và nhiệt độ trung bình tháng ở khu vực Quảng Bình*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 31, Số 3S, tr. 169-173

6. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh (2014), *Áp dụng phương pháp dự báo tổ hợp để dự báo quỹ đạo bão hạn 5 ngày trên khu vực Biển Đông*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 16 năm 2014 (683), tr. 61-64

7. Công Thanh, **Trần Tân Tiến** (2013), *Đánh giá kết quả dự báo quỹ đạo bão ở Biển Đông hạn 5 ngày bằng hệ thống dự báo tổ hợp trên mô hình RAMS*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 29, số 1S, tr. 141-146

8. Công Thanh, **Trần Tân Tiến** (2013), *Xây dựng hệ thống dự báo tổ hợp bão ở Biển Đông hạn 5 ngày bằng phương pháp nuôi nhiễu*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 29, số 1S, tr. 147-153

9. **Trần Tân Tiên**, Hoàng Thị Thủy, Công Thanh, Bùi Minh Tuấn (2013), *Dự báo tổ hợp quỹ đạo bão trên biển khu vực Biển Đông hạn 5 ngày*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 29, số 2S, tr. 195-200

10. **Trần Tân Tiên**, Hoàng Thị Thủy, Công Thanh, Bùi Minh Tuấn (2013), *Dự báo tổ hợp quỹ đạo bão trên khu vực biển đông hạn 5 ngày*. Hội thảo Khoa học Quốc gia về khí tượng thủy văn môi trường và biến đổi khí hậu lần thứ XVI - Tập I. Khí tượng - khí hậu, Khí tượng nông nghiệp, Biến đổi khí hậu, 27-29 tháng 6, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 70

11. **Trần Tân Tiên**, Hoàng Thị Mai, Công Thanh (2013), *Ứng dụng phương pháp lọc Kalman tổ hợp vào dự báo cường độ bão 5 ngày*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 29, số 2S, tr. 201-206

- Quốc tế:

1. **Tran Tan Tien**, Dao Nguyen-Quynh Hoa, Cong Thanh, and Chanh Kieu (2020), *Assessing the Impacts of Augmented Observations on the Forecast of Typhoon Wutip (2013)'s Formation using the Ensemble Kalman Filter* (submitted to Weather and Forecasting 2020)

2. Cong Thanh, **Tran Tan Tien**, and Chanh Kieu (2016), *Application of Breeding Ensemble to Tropical Cyclone Track Forecasts using the Regional Atmospheric Modeling System (RAMS) model*. Applied Mathematical Modelling. <http://dx.doi.org/10.1016/j.apm.2016.04.010>

3. **Tran Tan Tien**, Cong Thanh, Hoang Thanh Van, and Chanh Kieu (2011), *Two-dimensional Retrieval of Typhoon Tracks from an Ensemble of Multi-Model Outputs*. /Wea. Forecasting./<http://dx.doi.org/10.1175/WAF-D-11-00068.1>

4. Truong, N. M., **T. T. Tien**, R. A. Pielke Sr., C. L. Castro, and G. Leoncini (2009), *A modified Kain-Fritsch scheme and its application for simulation of an extreme precipitation event in Vietnam*. Mon. Wea. Rev., 137, 766-789.

5. **Tran Tan Tien**, Cong Thanh (2010), *Ensemble forecast of tropical cyclone motion using RAMS model and Breeding of Growing Modes method*. International Conference on QPE and QPF and hydrology, Nanjing, China.

6. **Tran Tan Tien**, Nguyen Thanh Son, Nguyen Minh Truong, Ngo Chi Tuan and Cong Thanh (2006), *An Integraed System to Forecast Flood in Tra Khuc River Basin for 3-day Term*. Vietnam - Japan joint workshop on Asian monsoon, p. 173-182, Ha Long, Vietnam.

7. Nguyen Thanh Son Luong Tuan Anh, **Tran Tan Tien**, Tran Ngoc Anh (2008), *Using numerical predicted rainfall data for a distributed hydrological model to enhance flood forecast: A case study in Central Vietnam*. International Training Workshop for Typhoon and Flood Disaster Reduction 2008, Taipei, May 5-9, 2008 (ITW2008).

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **5** cấp Nhà nước; **9** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Xây dựng quy trình dự báo quỹ đạo và cường độ bão Tây Thái Bình Dương và Biển Đông hạn 5 ngày. Đề tài cấp Nhà nước MS: KC.08.01. Chủ nhiệm: GS. Trần Tân Tiến (2011-2014).

2. Dự báo sự hình thành, phát triển, di chuyển của xoáy thuận nhiệt đới trên Biển Đông và ảnh hưởng đến sóng và thời tiết các khu vực biển Việt Nam hạn 03 ngày. Đề tài cấp nhà nước. MS: KC.09.12/16-20. Chủ nhiệm: GS. Trần Tân Tiến (2017-2020).

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

1. Các phát minh sáng chế đã đăng ký bản quyền: **Trần Tân Tiến**, Phạm Văn Huân, Nguyễn Mạnh Hùng, Mai Văn Khiêm, Nguyễn Thọ Sáo, Dương Hồng Sơn, Nguyễn Thanh Sơn, Công Thanh, Đỗ Ngọc Thắng, Nguyễn Minh Trường “Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn Biển Đông” 2005.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **07** NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Công Thanh (2014), Dự báo quỹ đạo bão ảnh hưởng đến Việt Nam hạn 5 ngày bằng phương pháp tổ hợp, sử dụng kỹ thuật nuôi nhiễu. HD: GS.TS. Trần Tân Tiến.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

a. Sách đã xuất bản:

1. **Trần Tân Tiến** (1997), Dự báo thời tiết bằng phương pháp số. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Đăng Quế (2001), Xử lý số liệu khí tượng và dự báo thời tiết bằng phương pháp thống kê vật lý. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. **Trần Tân Tiến** (2001), Đối lưu khí quyển, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. **Trần Tân Tiến** (2007), Dự báo số thời tiết. Giáo trình ĐHKHTN.

b. Các chương trình, đề tài, dự án KH chủ trì đã nghiệm thu:

1. Dự báo sương mù ven biển Thái Bình Dương (Đề tài nhánh của 05.02.02), 1981-1986
2. Nghiên cứu các phương pháp dự báo sương mù ở các sân bay chính (42A-0502), 1986-1989
3. Mô hình hóa quá trình hình thành và phát triển sương mù bức xạ ở Việt Nam (KT04-6.3.1), 1992-1993
4. Dự báo sương mù biển (Đề tài nhánh của KT03.04), 1992-1996
5. Mô hình hóa quá trình mây Front ở Việt Nam (KT04-6.3.9), 1994-1995
6. Nghiên cứu chuyển động đối lưu trong hoàn lưu chung khí quyển (NCCB-7.5.1), 1996-2000
7. Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn biển Đông (KC09.04), 2001-2004
8. Dự báo đông cho sân bay Nội Bài (NCCB), 2003-2004
9. Xây dựng công nghệ Dự báo lũ Miền Trung thời hạn trước 3 ngày (QGTĐ. 04.04), 2004-2006
10. Xây dựng quy trình công nghệ dự báo liên hoàn bão, sóng và nước dâng thời hạn trước ba ngày KC.08.05/06-10, 2007-2010
11. Xây dựng quy trình dự báo quỹ đạo và cường độ bão Tây Thái Bình Dương và Biển Đông hạn 5 ngày. Đề tài cấp Nhà nước MS: KC.08.01, 2011-2014
12. Dự báo sự hình thành, phát triển, di chuyển của xoáy thuận nhiệt đới trên Biển Đông và ảnh hưởng đến sóng và thời tiết các khu vực biển Việt Nam hạn 03 ngày. Đề tài cấp nhà nước. MS: KC.09.12/16-20, 2017-2020.

c. Các bài báo, báo cáo khoa học trên các tạp chí, tuyển tập hội nghị khoa học:

2016

1. Cong Thanh, **Tran Tan Tien**, and Chanh Kieu (2016), *Application of Breeding Ensemble to Tropical Cyclone Track Forecasts using the Regional Atmospheric Modeling System (RAMS) model*. Applied Mathematical Modelling. <http://dx.doi.org/10.1016/j.apm.2016.04.010>

2015

2. Công Thanh, **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Tiến Toàn (2015), *Đánh giá khả năng dự báo mưa cho khu vực Quảng Ngãi thời hạn từ 1 đến 2 ngày*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 31, Số 3S, tr. 231-237

3. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh (2015), *Dự báo quỹ đạo và cường độ bão hạn 5 ngày bằng phương pháp tổ hợp trên khu vực Biển Đông*. "Hội nghị Khoa học công nghệ phục vụ phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên", Hà Nội tháng 11-2015, tr 32 - 42

4. Đinh Việt Hưng, Đào Công Hòa, Đoàn Thị Hoa, Nguyễn Tử Kim, **Trần Tân Tiến**, Phạm Quang Hà (2015), *Nghiên cứu quan hệ giữa biến động độ rộng trong vòng năm của cây thông nhựa (Pinus sumatra) và nhiệt độ trung bình tháng ở khu vực Quảng Bình*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 31, Số 3S, tr. 169 - 173

2014

5. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh (2014), *Áp dụng phương pháp dự báo tổ hợp để dự báo quỹ đạo bão hạn 5 ngày trên khu vực Biển Đông*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 16 năm 2014 (683), tr. 61-64

2013

6. Công Thanh, **Trần Tân Tiến** (2013), *Đánh giá kết quả dự báo quỹ đạo bão ở Biển Đông hạn 5 ngày bằng hệ thống dự báo tổ hợp trên mô hình RAMS*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 29, số 1S, tr. 141-146

7. Công Thanh, **Trần Tân Tiến** (2013), *Xây dựng hệ thống dự báo tổ hợp bão ở Biển Đông hạn 5 ngày bằng phương pháp nuôi nhiễu*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 29, số 1S, tr. 147-153

8. **Trần Tân Tiến**, Hoàng Thị Thủy, Công Thanh, Bùi Minh Tuấn (2013), *Dự báo tổ hợp quỹ đạo bão trên biển khu vực Biển Đông hạn 5 ngày*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 29, số 2S, tr. 195-200

9. **Trần Tân Tiến**, Hoàng Thị Thủy, Công Thanh, Bùi Minh Tuấn (2013), *Dự báo tổ hợp quỹ đạo bão trên khu vực biển đông hạn 5 ngày*. Hội thảo Khoa học Quốc gia về khí tượng thủy văn môi trường và biến đổi khí hậu lần thứ XVI - Tập I. Khí tượng - khí hậu, Khí tượng nông nghiệp, Biến đổi khí hậu, 27-29 tháng 6, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 70

10. **Trần Tân Tiến**, Hoàng Thị Mai, Công Thanh (2013), *Ứng dụng phương pháp lọc Kalman tổ hợp vào dự báo cường độ bão 5 ngày*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 29, số 2S, tr. 201-206

1977-2012

11. **Trần Tân Tiến** và nnk (1977), Nghiên cứu quy luật phân bố xác suất của trường tốc độ gió và nhiệt độ trong tầng khí quyển đối lưu
12. **Trần Tân Tiến** và nnk (1982) Bức xạ thiên văn trên các vĩ độ lãnh thổ Việt Nam
13. **Trần Tân Tiến** (1985), *Đánh giá độ bảo đảm ẩm và thông lượng nhiệt ẩm trong thảm thực vật Vĩnh Phú*. Tuyển tập các báo cáo Chương trình Tài nguyên và Môi trường 5202, Vĩnh Phú,
14. **Trần Tân Tiến** và nnk (1985), *Đặc điểm khí hậu khu vực xung quanh ba xã Khai Xuân, Võ Lao, Đông Xuân Thanh Hòa Vĩnh Phú*. Tuyển tập các báo cáo Chương trình Tài nguyên và Môi trường 5202, Vĩnh Phú,
15. **Trần Tân Tiến** và nnk (1985), *Sự phân hóa các yếu tố khí tượng trong các thảm thực vật ở vùng đồi Vĩnh Phú*. Tuyển tập các báo cáo Chương trình Tài nguyên và Môi trường 5202, Vĩnh Phú.
16. **Trần Tân Tiến** (1987), Phương pháp phân lớp về sự xuất hiện và tan sương mù
17. **Trần Tân Tiến** (1988), Một số kết quả ứng dụng phương pháp phân lớp dự báo sự xuất hiện và tan sương mù ở sân bay Gia Lâm
18. **Trần Tân Tiến** và nnk (1988), Mô hình dự báo sương mù bức xạ và bình lưu
19. **Trần Tân Tiến** (1991), Mô hình dự báo sương mù sân bay
20. **Trần Tân Tiến** (1993), Tham số hóa quá trình vi mô trong các mô hình sương mù
21. **Trần Tân Tiến** và nnk (1994), Mô hình hóa quá trình hình thành và phát triển sương mù bức xạ ở Việt Nam
22. **Trần Tân Tiến** và nnk (1994), Một số đặc trưng của sương mù bức xạ ở Láng và vấn đề mô hình hóa quá trình hình thành và phát triển sương mù bức xạ
23. **Trần Tân Tiến** và nnk (1995), Một số đặc trưng của hệ thống mây front lạnh trên lãnh thổ Việt Nam và vấn đề mô hình hóa
24. **Trần Tân Tiến** (1996), Quy tắc Bayes và ứng dụng nó trong dự báo sương mù ở vịnh Bắc Bộ
25. **Trần Tân Tiến** (1996), Tính quỹ đạo phân tử khí trên biển và ứng dụng trong dự báo sương mù bình lưu ở vịnh Bắc Bộ
26. **Trần Tân Tiến** (1996), Mô hình sương mù bình lưu và ứng dụng trong dự báo ở vịnh Bắc Bộ
27. **Trần Tân Tiến**, Phạm Việt Thắng (1997), *Bất ổn định khí quyển và điều kiện hình thành mây đối lưu ở Bắc bộ*, Tập báo cáo cá công trình Viện Khí tượng Thủy văn Tập 1 trang 277-282
28. **Trần Tân Tiến** (1998), *Sự phân bố mưa trong xoáy thuận nhiệt đới*, Tạp chí ĐHQGHN, số 4, tr. 45-48

29. **Trần Tân Tiến** (2000), *Mô hình hoá quá trình phát triển mây tích và khả năng ứng dụng trong dự báo*, Tuyển tập các báo cáo tại hội nghị Khoa học công nghệ dự báo và phục vụ dự báo khí tượng thuỷ văn, Tập 1, tr. 69-75
30. **Trần Tân Tiến** (2001), Dự báo trường địa thế vị và mưa bằng mô hình số trị tà áp phi đoạn nhiệt cho khu vực Đông Nam Á
31. Trần Tân Tiến (2001), *Thử nghiệm mô hình số trị tà áp dự báo thời tiết cho khu vực Đông Nam Á*. Tạp chí khí tượng thuỷ văn, số 481, tr. 36-41
32. **Trần Tân Tiến**, Hồ Thị Minh Hà (2002), *Phân tích trường lượng mưa ngày ở Trung Bộ theo các hàm trực giao tự nhiên*, Tuyển tập Báo cáo Hội nghị khoa học lần thứ 7, Tập I, Khí tượng – Khí hậu – Khí hậu nông nghiệp, Tổng cục Khí tượng – Thủy văn, Viện KTTV, tr. 262-269
33. **Trần Tân Tiến** và nnk (2002), Kết quả rút ra từ việc sử dụng hai sơ đồ tham số hóa đối lưu trong mô phỏng mưa lớn tháng 9-2002
34. **Trần Tân Tiến** và nnk (2002), Ảnh hưởng của độ phân giải lưới đến lượng mưa dự báo trong đợt lũ lịch sử tháng 9-2002 tại Nghệ An và Hà Tĩnh
35. **Trần Tân Tiến** và nnk (2002), Thích ứng gió với trường áp trên khu vực biển Đông
36. **Trần Tân Tiến** và nnk (2002), Dự báo dông cho khu vực Việt Nam bằng chỉ số bất ổn định tính theo kết quả của mô hình Eta
37. **Trần Tân Tiến** và nnk (2002), Sử dụng khai triển hàm trực giao tự nhiên dự báo trường áp suất, nhiệt độ trên biển Đông.
38. **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Minh Trường, Công Thanh (2003), *Dự báo mưa lớn gây lũ ở Trung Bộ tháng 9/2002*, Tạp chí Khí tượng Thuỷ văn, tháng 8/2003.
39. **Trần Tân Tiến**, Đặng Việt Hà (2003), *Dự báo mưa lớn ở Trung bộ thời hạn 3 ngày bằng phương pháp thống kê*, Tạp chí ĐHQG T XIX, số 1, tr. 100-107
40. **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Minh Trường, Công Thanh, Kiều Quốc Chánh (2004), *Sử dụng mô hình RAMS mô phỏng đợt mưa lớn ở Miền Trung tháng 9-2002*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội, No3 PT, tr. 51-60.
41. **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Minh Trường (2004), *Kết luận rút ra từ việc sử dụng hai sơ đồ tham số hóa đối lưu trong mô phỏng mưa lớn tháng 9-2002*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No3 PT, tr. 61-71.
42. **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Minh Trường (2004), *Ảnh hưởng của độ phân giải lưới đến lượng mưa dự báo trong đợt lũ lịch sử tháng 9-2002 tại Nghệ An và Hà Tĩnh*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No3 PT, tr. 72-81
43. **Trần Tân Tiến**, Hoàng Phúc Lâm (2004), *Thích ứng trường gió và trường áp trên khu vực Biển Đông*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No3 PT, tr. 82-89

44. **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Khánh Linh (2004), *Dự báo dông cho khu vực Việt Nam bằng chỉ số bất ổn định tính theo kết quả mô hình ETA*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No3 PT, tr. 90-100.
45. **Trần Tân Tiến**, Trần Thị Thu Thủy (2004), *Sử dụng khai triển hàm trực giao tự nhiên dự báo trường áp suất, nhiệt độ trên Biển Đông*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No3 PT, tr. 101-110
46. **Tran Tan Tien**, Nguyen Thanh Son, Nguyen Minh Truong, Ngo Chi Tuan, and Cong Thanh (2006), *An Integraed System to Forecast Flood in Tra Khuc River Basin for 3-day Term*. Vietnam - Japan joint workshop on Asian monsoon, pp. 173-182. Ha Long, Vietnam.
47. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh, Trần Thảo Linh (2006), *Thử nghiệm dự báo thời tiết điểm*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No1 PT, tr. 34 - 41
48. **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Thế Vinh, Đặng Thị An (2006), *Dự báo dông ở Bắc Bộ*, Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No1PT, tr. 56 - 62
49. **Trần Tân Tiến**, Đặng Thị Hà An (2006), *Dự báo dông cho khu vực Bắc Bộ bằng chỉ số bất ổn định tính theo các trường dự báo của mô hình ETA*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Tập XXII. No 2B PT, tr. 173-178
50. Nguyễn Minh Trường, **Trần Tân Tiến** (2006), *Một kết quả thử nghiệm cho hàm bùng nổ đối lưu mới*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No2B AP, tr. 179-185.
51. Nguyễn Minh Trường, **Trần Tân Tiến** (2006), *Ảnh hưởng của Gradient nhiệt độ áp suất đến mưa mô phỏng*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. No1PT, tr. 42-55.
52. Nguyen Thanh Son Luong Tuan Anh, **Tran Tan Tien**, Tran Ngoc Anh (2008), *Using numerical predicted rainfall data for a distributed hydrological model to enhance flood forecast: A case study in Central Vietnam*, International Training Workshop for Typhoon and Flood Disaster Reduction 2008, Taipei, May 5-9, 2008 (ITW2008).
53. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh, Nguyễn Minh Trường, Trần Duy Hiền (2009), *Dự báo quĩ đạo bão Xangsane bằng mô hình MM5 kết hợp với cài xoáy nhân tạo và cập nhật số liệu địa phương khu vực Việt Nam*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Vol. 25, No1S, tr. 103-108.
54. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh, Nguyễn Minh Trường, Trần Duy Hiền (2009), *Đánh giá bước đầu khả năng dự báo quĩ đạo bão bằng mô hình MM5 kết hợp với cài xoáy nhân tạo và cập nhật số liệu địa phương khu vực Việt Nam*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Vol. 25, No1S, tr. 109-114
55. **Trần Tân Tiến**, Đỗ Thị Hoàng Dung (2009), *Nghiên cứu phương pháp dự báo dông cho sân bay Nội Bài theo trường dự báo khí tượng bằng mô hình ETA*. Tạp chí Khoa học, ĐHQG Hà Nội. Vol. 25, No1S, tr. 115-123
56. **Trần Tân Tiến**, Lê Thị Hồng Vân (2009), *Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố cấu thành xoáy nhân tạo trong đồng hóa số liệu xoáy giả bằng mô hình WRF đối với*

con bão Lékima. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Khoa học Tự nhiên và Công nghệ), T.25, số 3S- 2009, tr. 508

57. **Trần Tân Tiến**, Phạm Thị Minh, Hoàng Thanh Vân, Công Thanh, Lê Thị Hồng Vân, Lê Quang Hưng (2009), *Dự báo quỹ đạo bão trên Biển Đông bằng phương pháp siêu tổ hợp*, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Khoa học Tự nhiên và Công nghệ), T.25, số 3S -2009, tr. 517

58. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh (2009), *Dự báo tổ hợp chuyển động của xoáy thuận nhiệt đới bằng mô hình RAMS và phương pháp nuôi các nhiễu phát triển nhanh*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Khoa học Tự nhiên và Công nghệ), T.25, số 3S-2009, tr. 523

59. Truong, N. M., **T. T. Tien**, R. A. Pielke Sr., C. L. Castro, and G. Leoncini (2009), *A modified Kain-Fritsch scheme and its application for simulation of an extreme precipitation event in Vietnam*. Mon. Wea. Rev., 137, p. 766-789

50. Nguyễn Minh Trường, **Trần Tân Tiến** (2009), *Sơ đồ tham số hóa đối lưu và ảnh hưởng của nó đến dự báo quỹ đạo xoáy thuận nhiệt đới*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Khoa học Tự nhiên và Công nghệ), T.25, số 3S-2009, tr. 530

61. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh, Nguyễn Thị Hoàng Anh (2010), *Dự báo quỹ đạo bão trên Biển Đông bằng phương pháp tổ hợp theo trọng số*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Khoa học Tự nhiên và Công nghệ), Tập 26, số 3S-2010, tr. 457

62. **Tran Tan Tien**, Cong Thanh (2010), *Ensemble forecast of tropical cyclone motion using RAMS model and Breeding of Growing Modes method*. International Conference on QPE and QPF and hydrology, Nanjing - China.

63. Công Thanh, **Trần Tân Tiến** (2011), *Thử nghiệm dự báo bão hạn 3 ngày ở Biển Đông bằng hệ thống dự báo tổ hợp sử dụng phương pháp nuôi nhiễu*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Khoa học Tự nhiên và Công nghệ), Tập 27, số 3S, tr. 58-69

64. **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Thị Thanh (2011), *Đồng hóa dữ liệu vệ tinh modis trong mô hình WRF để dự báo mưa lớn ở khu vực Trung Bộ*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Khoa học Tự nhiên và Công nghệ), Tập 27, số 3S, tr. 90-95

65. **Tran Tan Tien**, Cong Thanh, Hoang Thanh Van, and Chanh Kieu (2011), *Two-dimensional Retrieval of Typhoon Tracks from an Ensemble of Multi-Model Outputs*. /Wea. Forecasting./http://dx.doi.org/10.1175/WAF-D-11-00068.1

66. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh, Nguyễn Minh Trường, Lê Thị Hồng Vân, Phạm Thị Minh, Phùng Đăng Hiếu, Đỗ Ngọc Quỳnh, Nguyễn Thọ Sáo (2011), *Dự báo thời tiết, bão, sóng và nước dâng trên Biển Đông*. Hội nghị Khoa học và Công nghệ Biển toàn quốc lần thứ 5, Quyển 2: Khí tượng Thủy văn và Động lực học biển, Hà Nội tháng 10-2011, tr. 1-13

67. Công Thanh, **Trần Tân Tiến**, Nguyễn Minh Trường (2012), *Nghiên cứu khả năng dự báo bão khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương hạn 5 ngày bằng phương pháp nuôi*

nhieu kết hợp với cài xoáy giả vào trường ban đầu. Tuyển tập báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XV. Tập 1. Khí tượng - Khí hậu, Khí tượng nông nghiệp và Biến đổi khí hậu. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, tháng 3 năm 2012, tr. 80-86

68. Lã Thị Tuyết, **Trần Tân Tiến** (2012), *Thử nghiệm dự báo vị trí và thời gian đổ bộ của bão Xangsane bằng mô hình WRF hạn từ 4 - 5 ngày*, Tuyển tập báo cáo Hội thảo Khoa học Quốc gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XV. Tập 1. Khí tượng - Khí hậu, Khí tượng nông nghiệp và Biến đổi khí hậu. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, tháng 3 năm 2012, tr.134-139

69. **Trần Tân Tiến**, Công Thanh, Nguyễn Thị Phương (2012), *Dự báo cường độ bão bằng mô hình WRF hạn 5 ngày trên khu vực biển Đông*. Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Tập 28, số 3S, tr.155 -160

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Giải thưởng khoa học ĐHQG Hà nội lần thứ nhất, 2011

Giải thưởng khoa học ĐHQG Hà nội lần thứ hai, 2016

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Bằng C

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

NGƯỜI KHAI

Trần Tân Tiến